

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2017

“V/v Ly hôn giữa chị M
và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 0, thôn 0, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Bị đơn: Anh Cao Tiểu L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 0, thôn 0, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị M có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày:

Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 04 năm thì chị M và anh L mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 16

tháng 10 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện C. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với gia đình chị M, sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Thời gian đầu thì chị M cố gắng chịu đựng để vợ chồng chung sống nhưng dần dần nhận thấy vợ chồng không có sự hòa hợp, tình cảm không còn, giữa vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Đến khoảng tháng 4-2016 sau khi vợ chồng cãi vã thì anh L bỏ nhà đi. Khoảng 02 tháng sau thì anh L có nhắn tin xin lỗi và mong muốn được quay về sống chung nhưng chị M không đồng ý. Nay, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị M xin được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Chị M và anh L không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; Về nuôi con chung: Không có; Về chia tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị M và anh L sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị M yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh L là xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh L trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 10 năm 2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3-2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau, giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, chia sẻ trong cuộc sống. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị M, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh L để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng anh L vẫn không đến chứng tỏ anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cũng đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L tại địa phương nơi vợ chồng cư trú; Kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh L là có thật. Hiện anh L sống

cùng gia đình tại địa chỉ tổ 0, thôn 0, xã B, huyện C còn chị M sống cùng gia đình tại địa chỉ tổ 0, thôn 0, xã B, huyện C. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh L.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh L không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị M và anh Cao Tiểu L.
2. Về nuôi con chung: Không có.
3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Đặng Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0005605 ngày 13 tháng 6 năm 2017; Chị Đặng Thị M đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-9-2017), chị Đặng Thị M có quyền kháng cáo, đối với anh Cao Tiểu L vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

